

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Tuấn và bà Nông Thị Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992, tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn):11/12; dân tộc: Trại; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Lương Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 01, tại bản án số 30/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phan Tuấn A 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104. Ngày 03/7/2018 Phan Tuấn A chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày phạm tội lần này chưa hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian đã tạm giam, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày, thời gian thử thách là 17 tháng 06 ngày về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/9/2011 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 27/2010/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì Phan Tuấn A phải chịu hình phạt của cả hai bản án là 17 tháng 18 ngày. Đến ngày 14/12/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Bà Phan Thị N, sinh năm ; trú tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn C, sinh năm 1965 và bà Lương Thị T, sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, ông C, bà T hiện nay đang bị tạm giam trong một vụ án khác, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2019 Phan Tuấn A đi xe ô tô khách từ Bến xe Bắc Kạn đến thôn Pò Chẹt, xã Lam Sơn, huyện Na Rì mục đích để gặp bạn gái đang thuê phòng trọ tại nhà ông Nông Văn B. Khoảng 09 giờ cùng ngày bị cáo đến nhà ông B nhưng bạn gái không có mặt tại phòng trọ. Phan Tuấn A hỏi mượn của ông B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 97B1-322.63 để đi về nhà bị cáo tại thôn N, xã L, huyện N. Sau khi mượn được xe mô tô, bị cáo điều khiển xe mô tô theo hướng Quốc lộ 3B - Quốc lộ 279, khi đi đến địa phận thôn B, xã L, huyện N, bị cáo thấy nhà bà Phan Thị N ở bên phải đường đang đóng cửa nên nảy sinh ý định lên nhà bà N để trộm cắp tài sản, lúc này là khoảng 10 giờ ngày 24/3/2019. Khi lên đến nhà bà Ng, Bị cáo thấy cửa chính nhà bà N khóa ngoài. Bị cáo đi vào bếp nhà bà N lấy 01 chiếc đục bằng kim loại cậy cửa sổ, cậy được cánh cửa sổ bật ra, bị cáo trèo lên tường nhà theo chấn song cửa sổ vừa cậy, chui qua khe hở giữa xiên và mái nhà vào trong nhà bà N. Sau khi trèo vào nhà bà N, bị cáo vào buồng ngủ thứ nhất và thứ hai nhưng không thấy có hòm, tủ nên bị cáo không lục lọi. Khi đến buồng ngủ thứ 3 thì cửa buồng khóa, bị cáo dùng hai tay nắm ổ khóa ngoài, kết hợp dùng vai phải tì đẩy từ ngoài vào trong làm ổ khóa của cánh cửa bị bật ra và mở vào trong. Quá trình lén lút đột nhập vào nhà bà N ngón trỏ tay trái của bị cáo bị xước da chảy máu. Tại buồng ngủ thứ 03 bị cáo thấy có 01 chiếc hòm bằng gỗ trong tình trạng khóa, nên bị cáo đã sử dụng chiếc kéo của gia đình bà N để cậy khóa hòm. Sau khi cậy được khóa hòm, bị cáo thấy trong hòm có 03 con lợn nhựa, bị cáo kiểm tra thì thấy 02 con lợn nhựa bên trong có tiền, bị cáo đã sử dụng kéo cắt rách hai con lợn nhựa để lấy trộm tiền, trong đó một con có số tiền 2.000.000đ gồm 04 tờ tiền polime có mệnh giá 500.000đ, một con có nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Bị cáo lấy hết số tiền trong hai con lợn nhựa. Bị cáo tiếp tục lục lọi hòm thì thấy có 01 chiếc túi vải màu đen bên trong có nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, bị cáo lấy hết số tiền trong túi vải. Sau đó bị cáo đi ra khỏi buồng, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 loại bàn phím bấm để trên máy lọc nước, bị cáo lấy luôn chiếc điện thoại này. Sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo trèo lên máy lọc nước rồi trèo lên trần nhà, đi trên trần nhà ra vị trí cửa sổ mà bị cáo đã trèo vào trước đó, rồi trèo ra khỏi nhà bà N. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô quay lại thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì đến cửa hàng Thế giới di động tại tổ nhân dân Pò Đon, thị trấn Yên Lạc dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X với giá 22.990.000đ. Mua xong điện thoại bị cáo đi về nhà ông B trả lại xe cho ông B. Tại phòng trọ của nhà ông B, bị cáo đếm số tiền đã lấy trộm được còn lại là 8.910.000đ. Lúc này bị cáo mới biết tổng số tiền đã trộm được của bà N là 31.900.000đ, bao gồm 22.990.000đ đã dùng để mua điện thoại di động và số tiền bị cáo vừa đếm xong. Sau đó bị cáo đi xe ô tô khách

ra thành phố Bắc Kạn và đi chơi ở nhiều tỉnh thành, tiêu xài hết số tiền trộm cắp được. Riêng chiếc điện thoại di động trộm cắp của bà N do không dùng nên bị cáo đã vứt đi và không nhớ đã vứt vào thời gian nào, ở đâu. Đến ngày 04/6/2019, bị cáo đến đầu thú tại Công an huyện Na Rì.

Ngày 28/5/2019, bị cáo đã tác động và nhờ bố mẹ là ông Phan Văn C và bà Lương Thị T đứng ra bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại. Bố, mẹ bị cáo đã bồi thường cho bà N tổng số tiền 33.000.000đ trong đó có 32.000.000đ là tiền đền bù lại số tiền mất và chiếc điện thoại di động bị cáo đã lấy trộm; còn 1.000.000đ là tiền đền bù những tài sản của bà N bị bị cáo làm hư hỏng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bà N đã nhận và đem giao nộp toàn bộ số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ được nhiều đồ vật, dấu vết có liên quan gồm 01 túi nilong màu trắng có kích thước 0,6m x 1,15m, trên túi nilong có bám dính một vùng dấu vết màu nâu đỏ đã khô, nghi là vết máu. Hồi 09 giờ 00 ngày 25/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì tiến hành thu mẫu tóc và niêm phong mẫu tóc của bị cáo để phục vụ giám định gen.

Tại Kết luận giám định số 3716/C09-TT3 ngày 20/8/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết màu nâu bám dính trên túi nilon gửi giám định là máu người và là máu của Phan Tuấn A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 11/7/2019 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Na Rì kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 có giá trị thực tế tại thời điểm bị xâm hại là 20.000đ.

Để kiểm tra, đánh giá toàn diện chứng cứ, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra bị cáo đã một mình thực hiện lại toàn bộ diễn biến quá trình trộm cắp tài sản của nhà bà N vào ngày 24/3/2019. Các hành vi mà bị cáo diễn lại phù hợp với thực tế khách quan, các tài liệu, dấu vết, vật chứng đã thu thập được trong hoạt động điều tra.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 chiếc đục bằng kim loại; 01 túi vải màu đen; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ổ khóa bằng kim loại đã cũ và có móc 01 bản lề bằng kim loại; 03 con lợn bằng nhựa, trong đó 01 con lợn nhựa màu hồng, 01 con lợn nhựa màu vàng và 01 con lợn nhựa màu vàng; 01 túi nilong màu trắng và 05 sợi tóc của bị cáo; 01 chiếc USB có chứa 01 đoạn video được quay bởi camera hành trình xe ô tô BKS 97A - 030.27.

Các đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án không thu giữ được, đã xử lý gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 97B1-322.63 mà bị cáo mượn của ông B và sau đó đã trả lại cho ông ông Bường, xe đứng tên bà Lê Thị N (vợ ông B). Ông B không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

- Số tiền 33.000.000đ do là bố, mẹ của bị cáo bồi thường cho bà N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N vào ngày 23/7/2019.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 bị cáo trộm cắp của bà N, sau đó bị cáo không sử dụng mà vứt đi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì không thu giữ được.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Phan Tuấn A mua bằng tiền trộm cắp được của bà N với giá 22.990.000đ. Quá trình điều tra bị cáo khai đã làm rơi trong một lần đi hát Karaoke tại Thái Nguyên. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động nhờ bố mẹ là ông C, bà T đứng ra bồi thường cho bị hại tổng số tiền 33.000.000đ, bà N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-NR ngày 08/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận khoảng 10 giờ ngày 24/3/2019, lợi dụng lúc nhà bà N không có ai ở nhà bị cáo đã có hành vi lén lút trèo vào trong nhà bà N trộm cắp số tiền 31.900.000,đ và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản của bà N nhằm phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan văn C và bà Lương Thị T trình bày: Bị cáo đã tác động, nhờ ông bà đứng ra bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Số tiền 33.000.000,đ ông bà đã bồi thường cho bị hại là tài sản của ông bà. Ông bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 33.000.000,đ cho ông bà.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/10/2019 người bị hại trình bày bà đã được bồi thường đầy đủ thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường. Các tài sản bị thu giữ trong quá trình điều tra bà không yêu cầu được trả lại. Bà N xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Tuấn A phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét; về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, bị cáo không có ý kiến gì, đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2019, lợi dụng lúc nhà bà Phan Thị N không có ai ở nhà Phan Tuấn A đã có hành vi lén lút trèo vào trong nhà bà N trộm cắp tổng số tiền 31.900.000,đ (ba mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 20.000,đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của bà Phan Thị N là 31.920.000,đ (ba mươi một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bà Phan Thị N gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Nhân thân: Ngày 28/10/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian đã tạm giam, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 18 ngày, thời gian thử thách là 17 tháng 06 ngày về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/9/2011 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 27/2010/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, buộc bị cáo phải chịu hình phạt của cả hai bản án là 17 tháng 18 ngày tù, ngày 14/12/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. Đến ngày 26/8/2015 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 03/7/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. Đến ngày 24/3/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động để nhờ bố mẹ bị

cáo đứng ra bồi thường thiệt hại cho bà N nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Phan Ngọc L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà N bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án số 30/2015/HSST ngày 26/8/2015. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và các quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 02 lần phải đi cải tạo tập trung tại Trại giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cấp áp dụng hình phạt tù mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị N đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Trong vụ án này, ông Nông Văn B là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 97B1-322.63 của chị Lê Thị N (là vợ anh B). Khi cho bị cáo mượn xe mô tô thì ông B không biết bị cáo sử dụng xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý với anh Bường là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc đục bằng kim loại, 01 chiếc kéo bằng kim loại là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 túi vải màu đen, 01 ổ khóa bằng kim loại đã cũ, 03 con lợn bằng nhựa là tài sản của bà N, nhưng bà N không có yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 túi nilon màu trắng có kích thước 0,6m x 1,15m và 05 sợi tóc của bị cáo là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc USB có chứa 01 đoạn video được quay bởi camera hành trình xe ô tô BKS 97A - 030.27 cần được bảo quản, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tuấn A phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đục bằng kim loại, có cán bằng gỗ đã cũ, chiếc đục có tổng chiều dài 37 cm; 01 túi vải màu đen có kích thước 20cm x 25cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi kéo bọc nhựa màu đen, kéo có chiều dài 21cm; 01 ổ khóa bằng kim loại đã cũ, trên ổ khóa có chữ HENGCHUAN TOPSECURITY ổ khóa đóng và có móc 01 bản lề bằng kim loại có kích thước 05cm x 06cm; 03 con lợn bằng nhựa trong đó có 01 con lợn nhựa màu hồng có kích thước 15cm x 12cm x 10cm; 01 con lợn nhựa màu vàng có kích thước 18cm x 13cm x 14cm; 01 con lợn nhựa màu vàng có kích thước 15cm x 12cm x 10cm; 01 túi nilong màu trắng có kích thước 0,6m x 1,15m và 05 sợi tóc.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2019 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000,đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại(01b);
- Người có QLNV lq (02b);
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Bình